TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HSST
Ngày: 30/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Minh Mẫn
2. Ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà*:** Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Cư M'gar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**; Tên gọi khác: B; Sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 3, xã A, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà: Lê Thị S, sinh năm: 1972, hiện đang sinh sống tại Xóm 3, xã A, huyện C, tỉnh Nghệ An; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/09/2013, Lê Văn D bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 357/2013/HSST (đã xóa án tích).

Ngày 27/07/2016, Lê Văn D bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 178/2016/QĐ-TA, trong thời hạn 16 tháng tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bình Dương. Ngày 02/11/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 5 năm 2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt*.

- Bị hại: Anh Y M Kbuôr, sinh năm 1989; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn T, xã G, huyện R, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị H N Niê – Sinh năm 2002; *Có mặt.*

Địa chỉ: Buôn T, xã G, huyện R, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian tháng 7 năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Văn D quen biết và có mối quan hệ yêu đương với chị H N Niê (sinh năm: 2002, trú tại buôn T, xã G, huyện R, tỉnh Đắk Lắk). Đến ngày 16/12/2020, D được chị H N Niê đưa về nhà để thăm gia đình và ở lại nhà chị H N Niê chơi.

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/12/2020, khi D đang ở nhà chị H N Niê thì thấy chiếc xe mô tô biển số 47H1-575.66 của anh Y M Kbuôr (sinh năm 1989, trú tại buôn T, xã G, huyện R, tỉnh Đắk Lắk, là anh rể của chị H N Niê) đang để trên sân, có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa nguồn của xe. Quan sát thấy mọi người đang ngủ trưa nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, D ngồi lên xe, bật chìa khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ đi. Khi ra đến cổng thì D gặp cháu Y K Niê (sinh năm 2012) là con của anh Y M Kbuôr, sợ bị phát hiện nên D dừng xe lại chở cháu Y K đi mua bánh chuối chiên nhưng không có người bán nên D chở Y K về trước cổng nhà anh Y M Kbuôr rồi điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Sau khi trộm cắp được tài sản, D điều khiển xe mô tô trên đi đến thành phố H, tỉnh Bình Dương để bán nhưng không được vì không có giấy đăng ký xe. Sau đó, D đi đến một quán cà phê để uống nước thì gặp một người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch), D nói với P là đang cần bán xe để về quê và nhờ P bán giúp cho chiếc xe mô tô biển số 47H1-575.66 thì P đồng ý. Sau đó, P bán xe giùm cho D được số tiền 5.000.000đồng và được D trả tiền công mà P đã giúp bán xe là 500.000đồng. Sau khi có tiền, P đón xe khách đi về xã A, huyện C, tỉnh Nghệ An lẩn trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 01/05/2021 thì D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar bắt giữ. Tại bản kết luận định giá số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 01/03/2021của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện R định giá 01 (một) xe mô tô biển số 47H1-515.66, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exiter, màu sơn: Đỏ - đen, xe mua vào tháng 07/2019 giá trị 23.700.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47H1-575.66 mà anh Y M Kbuôr đã bị mất trộm thì Công an huyện Cư M'gar đã ra thông báo truy tìm xe máy nêu trên. Đối với số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo D bán xe được và D đã tiêu xài hết.

Về phần dân sự của vụ án: Anh Y M Kbuôr yêu cầu bị cáo Lê Văn D bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe bị mất với số tiền là 23.700.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn D chưa bồi thường khắc phục cho anh Y M Kbuôr.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT -VKS, ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar để xét xử đối với bị cáo Lê Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho bị hại anh Y M Kbuôr số tiền 23.700.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) giá trị chiếc xe mô tô bị mất.

Tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M’gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét Lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 22/12/2020 tại nhà của anh Y M Kbuôr thuộc Buôn T, xã G, huyện R, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 47H1-515.66 của anh Y M Kbuôr trị giá là 23.700.000đồng.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, hành vi trộm cắp của bị cáo Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo qui định của pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam, lười lao

động, muốn nhanh chóng kiếm tiền để sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Đối với người tên P đã giúp Lê Văn D bán chiếc xe mô tô biển số: 47H1-575.66; quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47H1-575.66 mà anh Y M Kbuôr đã bị mất trộm thì Công an huyện Cư M'gar đã ra thông báo truy tìm xe máy nêu trên.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh Y M Kbuôr: Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho bị hại anh Y M Kbuôr số tiền 23.700.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) giá trị chiếc xe mô tô bị mất.

[5] Về án phí:

Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 200.000 đồng.

Về án phí DSST: Bị cáo phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải bồi thường cho bị hại là: 23.700.000đ x 5% = 1.185.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn D** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho bị hại anh Y M Kbuôr số tiền 23.700.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) giá trị chiếc xe mô tô bị mất.

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về phần trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.185.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện R;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh